TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Nguyễn Thị Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa*: Ông Đỗ Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang C, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu L, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh T; sinh năm 1966; Con bà Nguyễn Thị O; sinh năm 1965; Vợ Lê Thị L; sinh năm 1999; có 02 con; lớn sinh năm 2021; nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/02/2024, đến ngày 08/3/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 29/02/2024, tại khu F, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Phòng CSĐTTP về Ma túy, Công an tỉnh P phối hợp với Công an xã A, huyện P đang làm nhiệm vụ thì phát hiện, bắt quả tang Lê Quang C, sinh năm 1993, nơi thường trú: Khu L, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ đang tàng trữ trái phép chất ma

túy. Cảnh tự giác lấy trong túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc 01 túi nilon màu trắng, có mép dán, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (C khai nhận là ma túy đá) giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng, đồ vật sau:

+ 01 túi nilon màu trắng có mép dán, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng;

+ 01 điện thoại di động Iphone màu đen, đã qua sử dụng, số imei: 353899109918563, lắp sim số 0386.214.811;

+ 01 Căn cước công dân số 025093016348 mang tên Lê Quang C.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 582/CSMT(Đ1) trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, có mép dán thu giữ của Lê Quang C. Tại Bản kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 01/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh P, kết luận:

"*Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon màu trắng, có mép dán trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,263 gam, loại Methamphetamine.*

** Methamphetamine: Số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

***H lại đối tượng giám định**:0,198 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong, bên ngoài túi niêm phong có đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán."*

Ngày 29/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Quang C tại khu L, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 04/3/2024, CQCSĐT Công an tỉnh P chuyển hồ sơ vụ việc cho CQCSĐT Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Lê Quang C khai nhận như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/02/2024, C một mình đi đến khu vực bến phà T thuộc huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy đá mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại đây, C mua được của một người nam giới không quen biết 01 túi ma túy đá có đặc điểm là 01 túi nilon màu trắng có mép dán, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 500.000 đồng (Số tiền này do C lao động mà có). Sau khi mua được ma túy, C để vào túi áo khoác đang mặc rồi đi về nhà. Trên đường về, C đi vào khu vực bãi đất trống vắng người thuộc xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ lấy một phần ma túy đá vừa mua được sử dụng cho bản thân bằng bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế chuẩn bị từ trước. Sau khi sử dụng ma túy xong, C đã vứt bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P không thu giữ được. Phần ma túy còn lại trong túi nilon, C cất vào túi áo rồi tiếp tục đi bộ về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc

khu F, xã A, P, Phú Thọ thì bị tổ công tác Phòng CSĐTTP về Ma túy Công an tỉnh P bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy của Lê Quang C, kết quả: Cảnh dương tính với chất ma tủy Methaphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSPN ngày 24/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Lê Quang C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Quang C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Quang C từ 13 đến 16 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/02/2024 đến ngày 08/3/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu đen, đã qua sử dụng, số imei: 353899109918563.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,198 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong số 325/KL-KTHS, bên ngoài túi niêm phong có đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 01 sim số 0386.214.811.

Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P bàn giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản giao nhận vật chứng.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo C 01 Căn cước công dân số 025093016348 mang tên Lê Quang C.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quang C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo C thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 29/02/2024, tại khu F, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ, Lê Quang C đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,263 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma tuý - Công an tỉnh P bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo Lê Quang C đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quang C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Quang C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bà nội bị cáo là bà Nguyễn Thị V được Ủy ban nhân dân tỉnh P tặng Bằng khen kháng chiến trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo C một hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Qua xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P và thẩm vấn công khai tại phiên tòa

xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị ngoài 01 điện thoại di động Iphone màu đen, đã qua sử dụng, số imei: 353899109918563 mà Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 0,198 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong số 325/KL-KTHS, bên ngoài túi niêm phong có đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán, là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 sim số 0386.214.811 tại phiên tòa bị cáo không đề nghị trả lại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với: 01 Căn cước công dân số 025093016348 mang tên Lê Quang C, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho bị cáo nên cần xác nhận là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Quang C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Quang C được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đề nghị về các căn cứ pháp luật, đề xuất về hình phạt, xử lý vật chứng và án phí, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38. Tuyên bố bị cáo Lê Quang C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Quang C 13 (Mười ba) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/02/2024 đến ngày 08/3/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu đen, đã qua sử dụng, số imei: 353899109918563.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,198 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong số 325/KL-KTHS, bên ngoài túi niêm phong có đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 01 sim số 0386.214.811.

Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P bàn giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản giao nhận vật chứng.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo C 01 Căn cước công dân số 025093016348 mang tên Lê Quang C.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quang C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND huyện Phù Ninh;*
- *Công an huyện Phù Ninh;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện Phù Ninh;*
- *Cơ quan THADS huyện Phù Ninh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;*
- *UBND xã Bình Phú;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS+VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Việt Giang